



CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN THEO QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT

Chúng tôi đánh giá vùng 1250 có thể đang là kháng cự ngắn hạn đối với VN-Index. Trong tuần giao dịch sắp tới, chúng tôi thiên về kịch bản VN-Index sẽ tiếp tục kiểm tra vùng 1250. Nếu vượt được vùng 1250 với thanh khoản cao, VN-Index có thể tiếp tục có diễn biến tích cực. Nếu kiểm tra không thành công, VN-Index có thể đảo chiều đi vào xu hướng giảm điểm.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

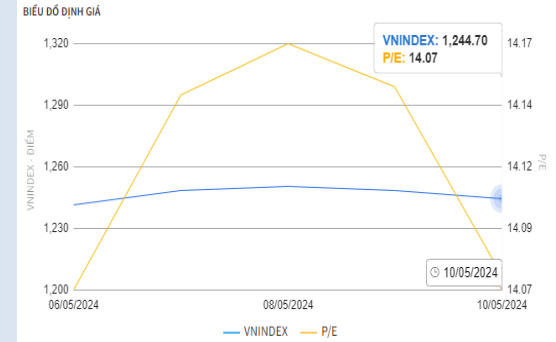
Chỉ số Chứng khoán toàn cầu đã quay trở lại ngưỡng cao lịch sử nhờ lực đẩy từ Chứng khoán Châu Âu vượt đỉnh, thị trường Hồng Kông cao nhất 9 tháng và Chứng khoán Mỹ đang có chuỗi tăng 4 tuần liên tiếp. Thị trường lao động Mỹ cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt, làm dấy lên hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất trong năm nay.

Tuần tới, thị trường sẽ đối mặt với một bài kiểm tra thực sự khi số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 được Bộ Lao động Mỹ công bố.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

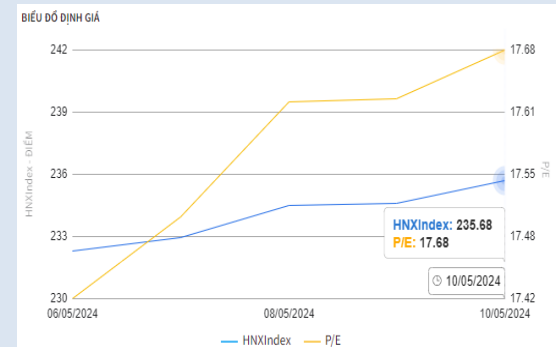
Vnindex tuần qua, dù không có biến động quá lớn nhưng nhiều cổ phiếu riêng lẻ tăng mạnh. Kết tuần, Vnindex đóng cửa tăng 1.94% lên 1,244.7 điểm được dẫn dắt chủ yếu bởi nhóm Dầu khí, Du lịch & Giải trí, Hóa Chất và Truyền thông. Xét theo mức độ ảnh hưởng, tạo bệ đỡ chắc chắn cho VN-Index là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ VN30, trong đó phải kể đến HPG, GVR, FPT, VJC, PLX. Những mã cổ phiếu trên đóng góp hơn 9.3 điểm cho chỉ số chung và dẫn đầu đà tăng là HPG với mức đóng góp hơn 2.6 điểm.

VNINDEX



Điểm số	1,244.70
% tăng điểm (WoW)	+1.94%
Từ đầu năm (YTD)	+10.16%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên (triệu cp)	619.18
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên (tỷ đồng)	16,269.36
P/E	14.02
P/B	1.74

HNX - INDEX



Điểm số	235.68
% tăng điểm (WoW)	+3.27%
Từ đầu năm (YTD)	+2.01%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên (triệu cp)	84.05
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên (tỷ đồng)	1,701.96
P/E	18.03
P/B	1.38

Nguồn: FiinPro, Guotai Junan (VN)

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN THEO QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT



Thị trường gặp khó khăn ở vùng 1250: Trong tuần giao dịch trước, VN-Index có diễn biến tích cực trong 3 phiên đầu tiên. Tuy nhiên, 2 phiên cuối tuần cho thấy VN-Index gặp khó khăn ở vùng 1250, cũng là vùng quanh MA50. Kết tuần trước, VN-Index đóng cửa ở mốc 1244.70 điểm, tương đương +1.94% wow. Thanh khoản thị trường nhìn chung vẫn ở mức thấp.

Chúng tôi đánh giá vùng 1250 có thể đang là kháng cự ngắn hạn đối với VN-Index. Trong tuần giao dịch sắp tới, chúng tôi thiên về kịch bản VN-Index sẽ tiếp tục kiểm tra vùng 1250. Nếu vượt được vùng 1250 với thanh khoản cao, VN-Index có thể tiếp tục có diễn biến tích cực. Nếu kiểm tra không thành công, VN-Index có thể đảo chiều đi vào xu hướng giảm điểm.

Trong tuần vừa qua, thị trường đón nhận tin tích cực về việc Bộ Thương mại Mỹ nghe tranh luận về việc công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Diễn biến tỷ giá VND/USD gần đây cũng có thể tích cực cho xuất khẩu. Do đó, ý tưởng giao dịch cho nhà đầu tư ngắn hạn là một số mã cổ phiếu xuất khẩu (thủy hải sản, dệt may), cảng biển, vận tải biển. Trong tuần vừa qua, một số mã xuất khẩu, cảng biển, vận tải biển cũng đã tăng khá mạnh như VOS, PVT, AGM. Chúng tôi dự báo một số mã thủy hải sản như VHC, FMC có thể có diễn biến tích cực trong tuần giao dịch sắp tới.

Cổ phiếu khuyến nghị giao dịch ngắn hạn:

Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
VHC	77.0K	82K	75K
FMC	52.8K	55.5K	51.5K



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Mỹ: Dữ liệu hàng tồn kho bán buôn tháng 3/2024 giảm 0.4% MoM (trước đó: +0.4% MoM). Doanh số bán buôn giảm 1.3% MoM (trước đó: +2% MoM).

Thị trường lao động Mỹ cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt, làm dấy lên hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất trong năm nay. Cụ thể, 175,000 việc làm ở Mỹ đã được thêm vào trong tháng 4, thấp hơn nhiều so với ước tính dự báo là 243,000 việc làm. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, tỷ lệ thất nghiệp bắt đầu tăng, từ 3.5% lên 3.9%. Trong tuần kết thúc vào ngày 4/5, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ tăng 20,000 người so với tuần trước đó, lên mức 231,000 người.

Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 5 do Đại học Michigan công bố cho thấy mức điểm 67.4, thấp hơn nhiều so với con số 76 điểm mà các nhà kinh tế học đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones, đồng thời là mức thấp nhất trong khoảng 6 tháng trở lại đây.

Tuần tới, thị trường sẽ đối mặt với một bài kiểm tra thực sự khi số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 được Bộ Lao động Mỹ công bố.

Trung Quốc: Kim ngạch nhập khẩu tăng 8.4% so với cùng kỳ trong tháng 4/2024, cao hơn dự báo 4.8%. Kim ngạch xuất khẩu tăng 1.5% so với cùng kỳ. Dự trữ vàng của PBOC tăng tháng thứ 18 liên tiếp trong tháng 4/2024, dù tốc độ mua đã chậm lại. PMI dịch vụ của Caixin tháng 3/2024 đạt 52.5 điểm (dự kiến: 52.5; trước đó: 52.7).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của Trung Quốc đã tăng 0.3% so với cùng kỳ năm trước đó, theo số liệu được Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố hôm nay 11/5. Chỉ số CPI tháng 4 cao hơn mức tăng 0.2% mà các nhà phân tích dự báo với Reuters, đồng thời cao hơn mức tăng 0.1% của tháng 3.

Lạm phát lõi (không tính đến giá cả các mặt hàng dễ biến động như thực phẩm và nhiên liệu) đã tăng 0.7% trong tháng 4, cao hơn mức tăng 0.6% trong tháng 3. Nhìn chung, chỉ số CPI tháng 4 tăng 0.1% so với tháng trước, trái ngược với dự báo giảm 0.1% trong cuộc thăm dò gần đây và mức giảm 1% trong tháng 3.

Châu Âu: BOE giữ nguyên lãi suất điều hành lần thứ sáu liên tiếp ở mức 5.25%. PPI tháng 3/2024 giảm 0.4% MoM theo như mức dự báo (trước đó: -1.1% MoM). PMI dịch vụ của HCOB tháng 4/2024 đạt 53.3 (dự báo: 52.9; trước đó: 51.5). Chủ tịch Ủy ban châu Âu cho biết EU sẵn sàng sử dụng mọi công cụ thương mại để chống lại Trung Quốc nếu Trung Quốc không để các công ty tiếp cận thị trường châu Âu một cách công bằng với các doanh nghiệp bản địa.

Nhật Bản: PMI dịch vụ tháng 4/2024 đạt 54.3 điểm - mức cao nhất trong 8 tháng (trước đó: 54.1 điểm).

Bên cạnh đó, các số liệu của Chính phủ Nhật Bản cho thấy tiền lương thực tế của nước này trong tháng 3 giảm 2.5% so với cùng kỳ năm ngoái, đánh dấu 24 tháng giảm liên tiếp và



là chuỗi giảm dài nhất kể từ khi có dữ liệu so sánh vào năm 1991. Chuỗi giảm mới nhất này đã vượt qua chuỗi giảm được ghi nhận từ tháng 9/2007- tháng 7/2009, giai đoạn xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu do sự sụp đổ của công ty chứng khoán Lehman Brothers (Mỹ).

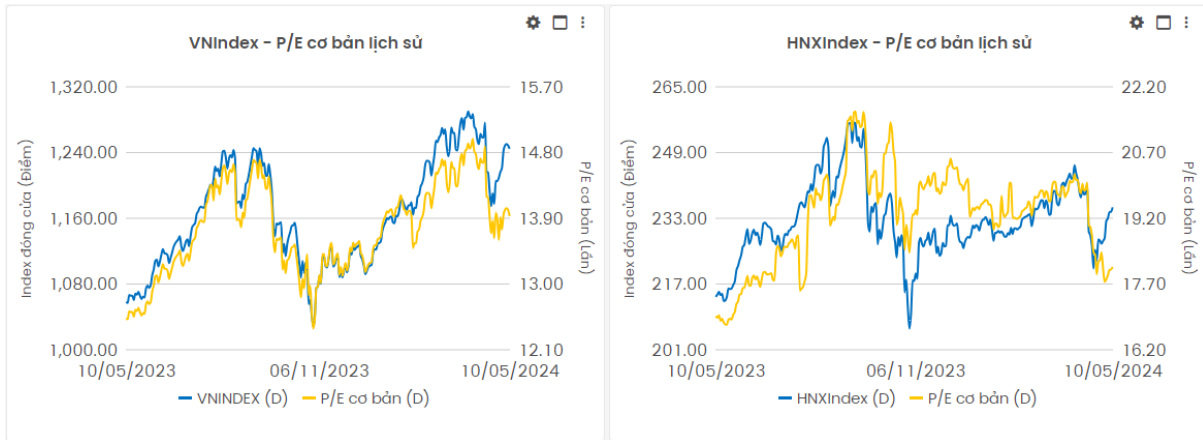
THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Vnindex tuần qua, dù không có biến động quá lớn nhưng nhiều cổ phiếu riêng lẻ tăng mạnh. Kết tuần, Vnindex đóng cửa tăng 1.94% lên 1,244.7 điểm được dẫn dắt chủ yếu bởi nhóm Dầu khí, Du lịch & Giải trí, Hóa Chất và Truyền thông. Xét theo mức độ ảnh hưởng, tạo bộ đỡ chắc chắn cho VN-Index là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ VN30, trong đó phải kể đến HPG, GVR, FPT, VJC, PLX. Những mã cổ phiếu trên đóng góp hơn 9.3 điểm cho chỉ số chung và dẫn đầu đà tăng là HPG với mức đóng góp hơn 2.6 điểm. Thanh khoản trên toàn thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp. Dù vậy, tổng giá trị giao dịch trung bình đã cải thiện 28% so với tuần liên trước.

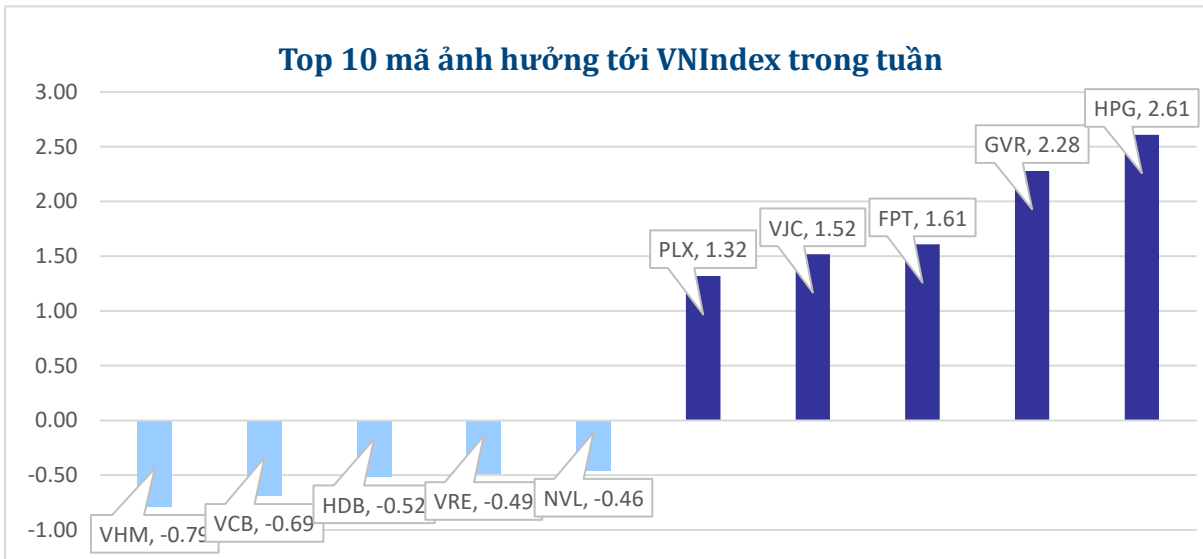
Tuần qua, thị trường đón nhận nhiều thông tin như Bộ Thương mại Mỹ đã tổ chức một cuộc điều trần trực tuyến để lắng nghe các quan điểm về việc gắn nhãn “nền kinh tế thị trường” cho Việt Nam. Quá trình xem xét công nhận nền kinh tế thị trường cho Việt Nam sẽ diễn ra từ nay đến cuối tháng 7/2024.



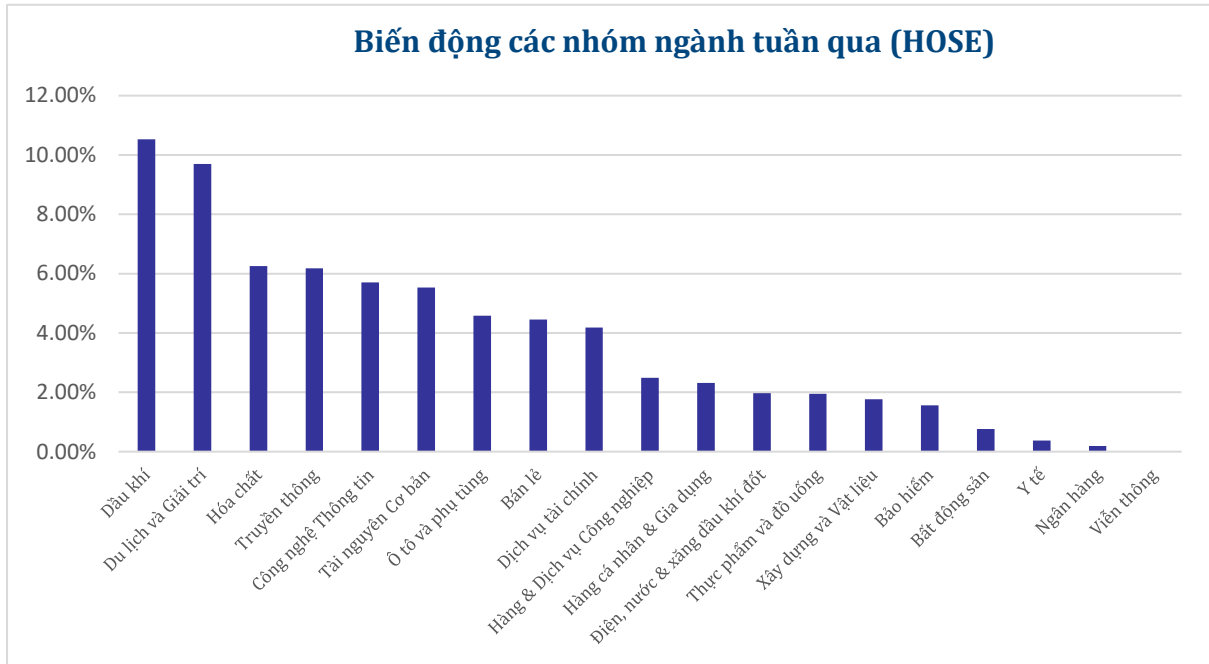
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)



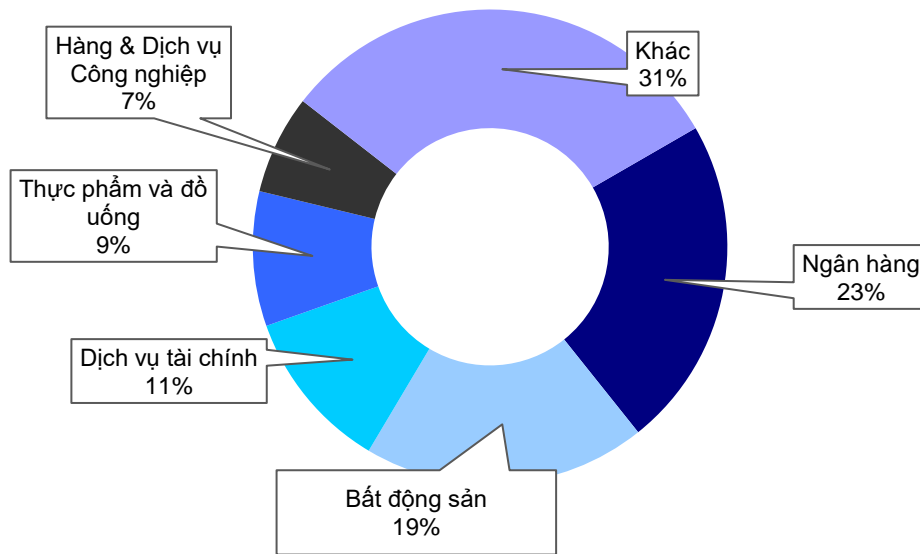
CỔ PHIẾU NỔI BẬT



NHÓM NGÀNH TRÊN HOSE TRONG TUẦN



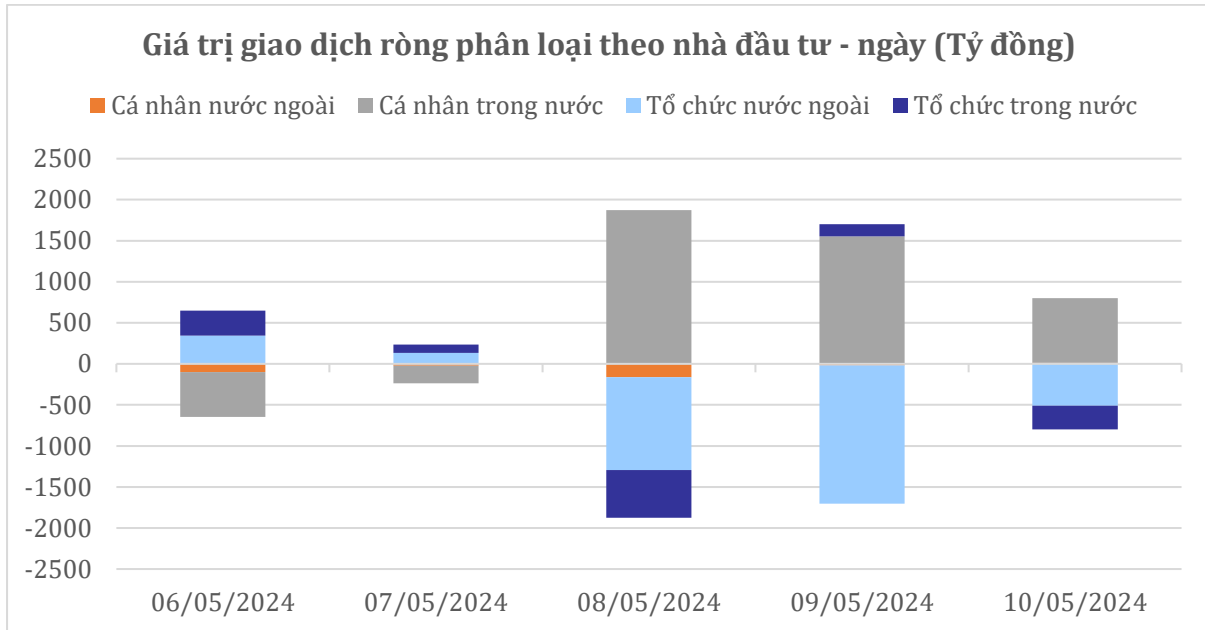
Đóng góp thanh khoản trong tuần (HOSE)





DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN HOSE TRONG TUẦN



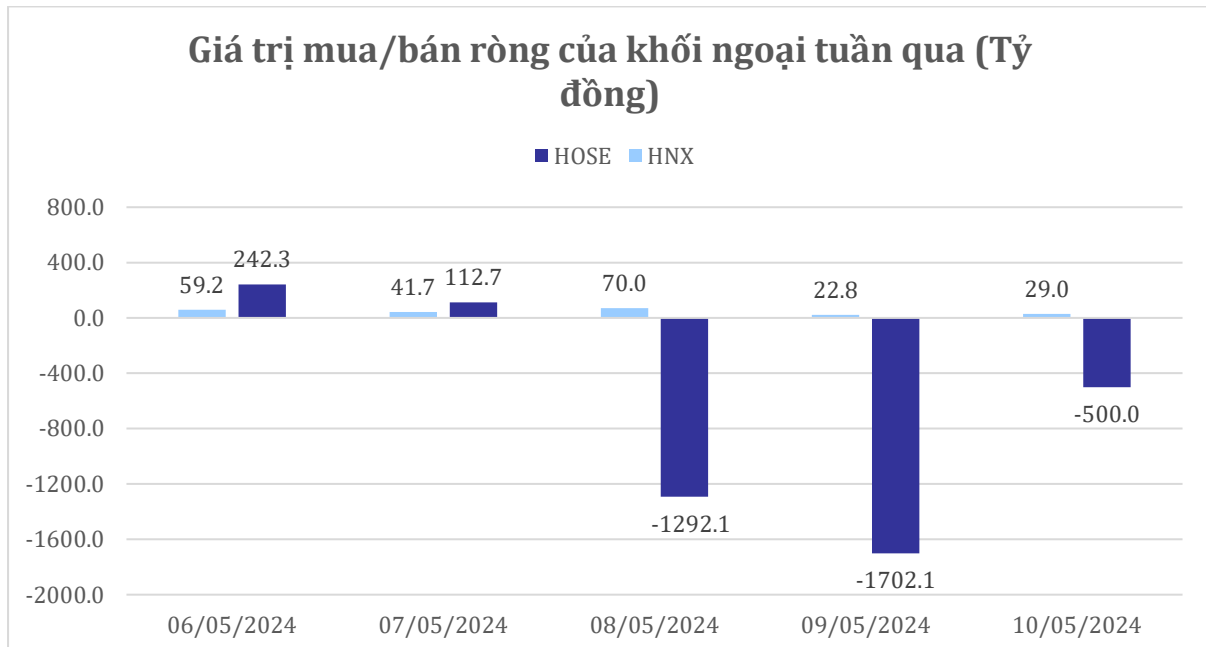


KHỐI NGOẠI

Xét riêng trên từng sàn trong tuần, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 3139.1 tỷ đồng trên HOSE, mua ròng 222.7 tỷ đồng trên HNX trong tuần.

Top khối ngoại mua ròng trên HOSE			Top khối ngoại bán ròng trên HOSE		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
MWG	5.75%	474.51	VHM	-1.82%	-2503.11
HPG	6.28%	391.92	TCB	0.62%	-379.44
HVN	9.73%	290.51	FUESSVFL	1.25%	-285.85
VNM	1.37%	116.83	HDB	-3.07%	-249.96
PVT	17.13%	98.30	DGC	4.03%	-186.76

Top khối ngoại mua ròng trên HNX			Top khối ngoại bán ròng trên HNX		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
IDC	4.90%	164.82	TNG	10.88%	-13.58
MBS	7.12%	53.26	BVS	17.65%	-11.91
PVS	11.42%	38.95	CEO	1.10%	-9.48
PVB	8.33%	4.68	PLC	0.71%	-8.90
LAS	4.40%	3.28	VCS	6.93%	-7.93





LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

THẾ GIỚI

NGÀY THỰC HIỆN	QUỐC GIA	TIỀN TỆ	NỘI DUNG SỰ KIỆN	SỐ LIỆU DỰ BÁO	SỐ LIỆU KỲ TRƯỚC
14/05/2024	Mỹ	USD	Chỉ số PPI tháng 4	0.3%	0.2%
	Nhật Bản	JPY	Chỉ số PPI theo năm	0.9%	0.8%
	Anh	GBP	Tỷ lệ thất nghiệp tháng 3	4.3%	4.2%
15/05/2024	Mỹ	USD	Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 và theo năm	0.4%	0.4%
	Mỹ	USD	Doanh số bán lẻ tháng 4	0.4%	0.7%
15/05/2024	Mỹ	USD	Sản xuất công nghiệp tháng 4	0.2%	0.4%
	Nhật Bản	JPY	Chỉ số tăng trưởng GDP quý 1	-0.4%	0.1%
17/05/2024	Trung Quốc	CNY	Tỷ lệ thất nghiệp tháng 4	5.2%	5.2%
	Trung Quốc	CNY	Sản xuất công nghiệp	5.4%	4.5%

DOANH NGHIỆP

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	NGÀY GD KHQ
SMA	HOSE	SMA: Thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền	14/05/2024
TC6	HNX	TC6: Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023	14/05/2024
FMC	HOSE	FMC: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt	14/05/2024
TB8	UpCOM	TB8: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	14/05/2024
NRC	HNX	NRC: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
POS	UpCOM	POS: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
MPY	UpCOM	MPY: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
HEP	UpCOM	HEP: Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023	14/05/2024
THS	HNX	THS: Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023	14/05/2024
LBC	UpCOM	LBC: Tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
L62	HNX	L62: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
CLM	HNX	CLM: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	14/05/2024
SMA	HOSE	SMA: Hủy ngày đăng ký cuối cùng	14/05/2024
PTO	UpCOM	PTO: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
CEG	UpCOM	CEG: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
VXP	UpCOM	VXP: Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
CAN	HNX	CAN: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	14/05/2024
NTL	HOSE	NTL: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	14/05/2024
POV	UpCOM	POV: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	14/05/2024
PXA	UpCOM	PXA: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
PLX	HOSE	PLX: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	14/05/2024
ICF	UpCOM	ICF: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	14/05/2024
KTL	UpCOM	KTL: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024



HEJ	UpCOM	HEJ: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024
VND	HOSE	VND: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024
MRF	UpCOM	MRF: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	15/05/2024
MHC	HOSE	MHC: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024
VBG	UpCOM	VBG: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	15/05/2024
NFC	HNX	NFC: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	15/05/2024
TDN	HNX	TDN: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt	15/05/2024
CT3	UpCOM	CT3: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024
FTS	HOSE	FTS: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền; Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	15/05/2024
SIP	HOSE	SIP: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	15/05/2024
HHP	HOSE	HHP: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024
TBD	UpCOM	TBD: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	15/05/2024
VNS	HOSE	VNS: Chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt	15/05/2024
INN	HNX	INN: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
PEQ	UpCOM	PEQ: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
KOS	HOSE	KOS: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
FGL	UpCOM	FGL: Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
DDH	UpCOM	DDH: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
S4A	HOSE	S4A: Chi trả cổ tức (đợt 3) năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
NDW	UpCOM	NDW: Trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
NUE	UpCOM	NUE: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
BRC	HOSE	BRC: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
CE1	UpCOM	CE1: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
TTD	UpCOM	TTD: Chi cổ tức đợt 3 năm 2023 bằng tiền mặt	16/05/2024
CRC	HOSE	CRC: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
MTH	UpCOM	MTH: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
ABR	HOSE	ABR: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
VIF	HNX	VIF: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
BED	HNX	BED: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
VQC	UpCOM	VQC: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
AMP	UpCOM	AMP: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
BHG	UpCOM	BHG: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
ACM	UpCOM	ACM: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	16/05/2024
NAV	HOSE	NAV: Chi bổ sung cổ tức năm 2023 bằng tiền	16/05/2024
SSM	HNX	SSM: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
BTW	HNX	BTW: Trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2023	17/05/2024
VDN	UpCOM	VDN: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
DL1	HNX	DL1: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
BMG	UpCOM	BMG: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	17/05/2024



BWE	HOSE	BWE: Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023	17/05/2024
FHN	UpCOM	FHN: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	17/05/2024
CTP	HNX	CTP: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
MIE	UpCOM	MIE: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
RDP	HOSE	RDP: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
PPY	HNX	PPY: Chi cổ tức năm 2023 bằng tiền	17/05/2024
SRA	HNX	SRA: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
ASG	HOSE	ASG: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
DVW	UpCOM	DVW: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	17/05/2024
VEA	UpCOM	VEA: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
VC7	HNX	VC7: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
BMP	HOSE	BMP: Chi cổ tức phần còn lại (đợt 2) cho năm 2023 bằng tiền mặt	17/05/2024
TET	HNX	TET: Chi trả cổ tức còn lại năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền	17/05/2024
ADP	HOSE	ADP: Định chính thông tin sàn giao dịch	17/05/2024
ADP	HOSE	ADP: Chi trả cổ tức bổ sung cho năm tài chính 2023	17/05/2024
NTC	UpCOM	NTC: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
BMN	UpCOM	BMN: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	17/05/2024
DM7	UpCOM	DM7: Chi trả cổ tức phần còn lại bằng tiền năm 2023	17/05/2024
CAV	HOSE	CAV: Chi trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền	17/05/2024
BAF	HOSE	BAF: Trả cổ tức bằng cổ phiếu; Thực hiện quyền mua cổ phiếu	17/05/2024
YBM	HOSE	YBM: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	17/05/2024
HAR	HOSE	HAR: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2024	17/05/2024
HD6	UpCOM	HD6: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023	20/05/2024
BMC	HOSE	BMC: Chi cổ tức năm 2023 bằng tiền	20/05/2024
TCW	UpCOM	TCW: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	20/05/2024
BDG	UpCOM	BDG: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	20/05/2024
XLV	UpCOM	XLV: Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	20/05/2024
SGI	UpCOM	SGI: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	20/05/2024
TCD	HOSE	TCD: Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu	20/05/2024
HES	UpCOM	HES: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	20/05/2024
TTT	HNX	TTT: Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	20/05/2024
GE2	UpCOM	GE2: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	20/05/2024



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696